

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101 /2024/HSST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghĩa, ông Quảng Văn Biên

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

. Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 14/3/2024 - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn D** - Sinh ngày 25/5/2005; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông (không xác định được), con bà Cầm Thị P; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Cầm Văn N - Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản bản Có, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 14/12/2023 Tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong, phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô từ hướng bản Bướm Ổ đến bản Bó Luông có biểu hiện nghi vấn đề tội phạm ma túy, Tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra, người thanh niên khai nhận là Cầm Văn D. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay bên phải của D đang cầm một gói nilon

màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (D khai nhận là Hồng phiến) mục đích mua về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 828.00.

Ngày 15/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: *05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,52 gam, trích 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu D, vật chứng còn lại 04 viên có khối lượng 0,42gam lưu kho ký hiệu L.*

Kết luận số 50/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,52 gam, loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra Cầm Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 14/12/2023 D điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong mục đích tìm mua ma túy sử dụng, khi đi D mang theo số tiền 100.000 đồng. Đến bản Bướm Ổ, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ ở đường, qua trò chuyện D hỏi và mua được của người này 05 viên Hồng phiến với số tiền 100.000 đồng. Mua được ma túy, D cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô quay về, khi về đến khu vực bản Bó Luông, xã Chiềng Khoong thì bị Tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, tạm giữ phương tiện liên quan.

Cáo trạng số 52/CT-VKSSM ngày 14 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông mà D khai nhận bán ma túy cho D, quá trình điều tra do D không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan.

Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chiếc xe mô tô.

Miễn án phí cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Chăm Văn N trình bày: Anh là cậu ruột của bị cáo, do bị cáo không có bố, mẹ bị cáo đi lấy chồng, nên bị cáo ở cùng gia đình anh, chiếc xe biển kiểm soát 26B2 - 828.00 là xe của gia đình, được vợ chồng anh mua vào năm 2023, bị cáo không có đóng góp gì, do bị cáo là cháu trai lại ở cùng nhà nên anh cho bị cáo đứng tên trong giấy đăng ký xe, khi bị cáo mang xe đi mua ma túy gia đình anh đều không biết, anh đề nghị xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/12/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa

điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/12/2023 Cầm Văn D đã có hành vi cất giấu 0,52 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định được xe có đăng ký mang tên bị cáo, tuy nhiên chiếc xe là tài sản của gia đình anh Cầm Văn N (cậu ruột của bị cáo). Do bị cáo được vợ chồng anh N nuôi và ở cùng gia đình, khi đăng ký xe bị cáo là người đi làm nên giấy đăng ký xe mang tên của bị cáo. Việc bị cáo dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy vợ chồng anh Nam không biết. Tra cứu xe trong cơ sở dữ liệu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng của vụ án khác. Do vậy cần xem xét trả lại cho anh N quản lý sử dụng.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hộ gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Chăm Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chăm Văn D 01 năm 10 tháng (một năm mười tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,42 gam Methamphetamine.

+ 01 túi nilon (túi đựng 0,42 gam Methamphetamine).

+ 01 mảnh nilon màu trắng.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bureau điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003417).

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Chăm Văn Nam 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 828.00.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKSSM ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn